

Số: 43/2023/QĐST-DS

Châu Thành, ngày 24 tháng 11 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 158/2023/TLST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng và thế chấp quyền sử dụng đất”.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

Địa chỉ: Số 02 đường Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V, Chức vụ tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Đinh Văn H, Chức vụ Giám đốc Chi nhánh huyện Châu Thành. Theo văn bản ủy quyền số 2665/QĐNHN-PC ngày 01/12/2022 của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

Địa chỉ: Số 26/1 ấp Tân Ph, xã An Nh, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

Người được ủy quyền lại: Ông Hồ Quang Th, Chức vụ Phó giám đốc. Theo văn bản ủy quyền số 320/QĐ-NHN<sub>0</sub>CT-TH ngày 03/11/2023 của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

- Bị đơn: Ông Trần Văn D, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Ấp Tân Th, xã Tân Nhuận Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Phan Thị Th, sinh năm 1971.
2. Anh Trần Phan V, sinh năm 1991.
3. Anh Trần Phan N, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Ấp Tân Th, xã Tân Nhuận Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

## **2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Các thành viên trong hộ ông Trần Văn D gồm ông Trần Văn D, bà Phan Thị Th, anh Trần Phan V, anh Trần Phan N đồng ý trả cho Ngân hàng Nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam số tiền gốc 150.000.000 đồng và nợ lãi phát sinh tạm tính đến ngày 03/11/2023 là 2.882.671 đồng và hộ ông D tiếp tục trả lãi phát sinh tiếp theo cho Ngân hàng kể từ ngày 04/11/2023 theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 6503LAV202101949 ngày 13/10/2021 cho đến khi thanh toán xong nợ vay.

- Đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD208903 do Ủy ban Huyện cấp cho hộ ông Trần Văn D ngày 27/9/2016, số thửa 67, tờ bản đồ 35, diện tích 3.378m<sup>2</sup>, đất tọa lạc ấp Tân Th, xã Tân Nhuận Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp hiện Ngân hàng đang giữ thì phía Ngân hàng không yêu cầu Tòa án giải quyết mà sẽ yêu cầu xử lý ở giai đoạn Thi hành án. Các thành viên trong hộ ông Dũng cũng không yêu cầu Ngân hàng trả lại nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Do các đương sự đã thỏa thuận được toàn bộ nội dung vụ án nên đương sự chỉ chịu 50% án phí dân sự sơ thẩm là 3.822.000 đồng. Tuy nhiên hộ ông D hiện tại kinh tế gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương nên các thành viên trong hộ ông Trần Văn D gồm ông Trần Văn D, bà Phan Thị Th, anh Trần Phan V, anh Trần Phan N được giảm tiếp 50% án phí nên chỉ phải chịu 1.911.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng Nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.820.000 đồng theo biên lai thu số 0005776 ngày 20/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Tòa án Tỉnh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHADS huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký)*

**Châu Văn Bình**

---

**Hướng dẫn sử dụng mẫu số 38-DS:**

- (1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).
- (2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2016/QĐST-KDTM).
- (3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2016/TLST-KDTM).
- (4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.
- (5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).